

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2020/HS-ST
Ngày: 23-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

2. Ông Phan Ngọc Thạch.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh năm: 1990; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp 1, xã A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự:

+ Quyết định số 70/QĐ-XPVPHC, ngày 12-3-2020 của Trưởng Công an xã A, huyện Tân Châu, phạt Trần Văn S 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 30-7-2020.

+ Quyết định số 122/QĐ-XPVPHC, ngày 09-6-2020 của Trưởng Công an xã A, huyện Tân Châu, phạt Trần Văn S 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt 30-7-2020.

Bị cáo Trần Văn S bị tạm giữ ngày 29-6-2020, chuyển tạm giam ngày 08-7-2020 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ**; tên gọi khác: G; sinh năm: 1994; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp 4, xã A, huyện

Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; con ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Thị T2; vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1996; con: Có 01 người, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Quyết định số 103/QĐ-XPVPHC, ngày 30-4-2020 của Trưởng Công an xã A, huyện Tân Châu, phạt Nguyễn Thành Đ 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 04-6-2020.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ bị tạm giữ ngày 29-6-2020, chuyển tạm giam ngày 08-7-2020 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Thành P; sinh năm: 1999; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp 3, xã A, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Lê Thị Thúy D; vợ, con: Chưa có. tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Nguyễn Thành P bị tạm giữ ngày 29-6-2020, chuyển tạm giam ngày 08-7-2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 29-6-2020, Hồ Văn T3, sinh năm 1984 và Nguyễn Văn H3, sinh năm 1987, cùng ngụ: ấp E, xã F, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh hùn mỗi người 200.000 đồng mua ma túy để sử dụng, T3 gọi điện thoại cho Nguyễn Thành Đ hỏi mua ma túy thì Đ đồng ý và hẹn gặp tại nhà Đ. Sau đó, Đ điện thoại cho Trần Văn S biết và kêu S mua ma túy về bán cho T3. Lúc này, S và Nguyễn Thành P cùng đến nhà Đ. Do không có tiền nên S hỏi mượn tiền của P để mua ma túy về bán. P đồng ý cho S mượn 2.000.000 đồng. S đi đến khu vực thị trấn Tân Châu mua 2.000.000 đồng ma túy của Lê Đức D2, sinh năm 1987, ngụ ấp 1, xã A. S đem ma túy về nhà Đ chiết ra một ít vào nỏ cùng sử dụng với Đ, P và Nguyễn Thị Thùy T4, sinh năm 1995, ngụ ấp 2, xã A. Sau đó, S tiếp tục chiết ma túy vừa mua vào những đoạn ống hút nhựa rồi cùng Đ đem ra phía sau nhà Đ cất giấu.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, T3 và H3 đến nhà Đ. H3 ở bên ngoài đợi, T3 vào nhà Đ để mua ma túy. Tại đây, Đ lấy 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy bán cho T3 với số tiền 400.000 đồng thì bị Công an huyện Tân Châu phát hiện bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành Đ thu giữ 02 bịch nylon chứa ma túy, 06 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy và một số vật chứng liên quan khác. Tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp là 2,0956 gam Methamphetamine.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Trần Văn S còn 04 lần bán ma túy cho người khác sử dụng, trong đó Nguyễn Thành Đ giúp sức 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 03 ngày, S bán cho Phùng Trọng B, sinh năm 1997, ngụ ấp 1, xã A 01 bịch ma túy số tiền 1.100.000 đồng;

- Lần 2: Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 03 ngày, S bán cho bị can Nguyễn Thành Đ 01 bạch ma túy số tiền 400.000 đồng.

- Lần 3: Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 02 ngày, S giao ma túy cho Đ bán cho Hồ Văn T3 01 bạch ma túy số tiền 400.000 đồng;

- Lần 4: Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tuần, S giao ma túy cho Đ bán cho Hồ Văn T3 01 bạch 400.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của Trần Văn S là 2.700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Chàm R, sinh năm 1996, ngụ ấp Chằm, xã A khai nhận đã mua ma túy của Nguyễn Thành Đ 01 lần 400.000 đồng để sử dụng nhưng Đ không thừa nhận.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành P khai nhận rõ hành vi phạm tội.

* Kết luận giám định số 975/KL-KTHS, ngày 02-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu, kí hiệu M1 (thu của Hồ Văn T3 khi bắt quả tang) là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,0633 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu và 01 bạch nylon được hàn kín một đầu, kí hiệu M2 (thu của Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ khi khám xét khẩn cấp) là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,8430 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 04 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu và 01 bạch nylon được hàn kín một đầu, kí hiệu M3 (thu của Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ khi khám xét khẩn cấp) là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 1,1893 gam.

* Vật chứng thu giữ:

01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 02 (hai) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu và 01 (một) bạch nylon được hàn kín một đầu (kí hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 0,6279 gam; 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 04 (bốn) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu và 01 (một) bạch nylon được hàn kín một đầu (kí hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng 0,9231 gam; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 291126; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 32076632; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 856989/8; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 944333; 01 (một) vỏ bạch nylon; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) chai nhựa; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) cái dao nhỏ; 05 (năm) hột quet ga; 30 (ba mươi) ống hút nhựa; 04 (bốn) bình ga mini; 01 (một) cái khò lửa; 09 (chín) hột xì ngầu; 03 (ba) cái nắp nhựa; 01 (một) cây đèn pin; 01 (một) cây gậy

đánh bóng chày; 01 (một) vỏ bịch nylon được hàn kín một đầu; 01 (một) cân tiểu ly; 05 (năm) bình thủy tinh; 01 (một) cái hủ nhựa màu trắng; số tiền 1.506.000 (một năm trăm lẻ sáu ngàn) đồng.

* Kê biên T3 sản: Các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành P không có T3 sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành P đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 108/CT-VKSTC ngày **18-11-2020**, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thành P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành P về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm r, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S **từ 08 năm đến 09 năm tù**; bị cáo Nguyễn Thành Đ **từ 07 năm đến 08 năm tù**; về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P **từ 30 tháng đến 36 tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành P nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T3 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Trong khoảng thời gian trước ngày 29-6-2020 một tuần bị cáo Trần Văn S thực hiện 04 lần bán ma túy cho người khác (Phùng Trọng B một lần, Nguyễn Thành Đ một lần, Hồ Văn T3 hai lần) sử dụng, trong đó Nguyễn Thành Đ giúp sức 02 lần bán ma túy cho Hồ Văn T3. Đến ngày 29-6-2020, có người gọi điện cho Đ mua ma túy nên Đ gọi cho S đi mua ma túy về bán, S không có tiền nên P cho mượn tiền mua ma túy của của D2 về bán cho H3,

T3 thì bị bắt quả tang. Kết luận giám định số 975/KL-KTHS, ngày 02-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu, kí hiệu M1 (thu của Hồ Văn T3 khi bắt quả tang) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0633 gam; mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu và 01 bịch nylon được hàn kín một đầu, kí hiệu M2 (thu của Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ khi khám xét khẩn cấp) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8430 gam; mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 04 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu và 01 bịch nylon được hàn kín một đầu, kí hiệu M3 (thu của Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ khi khám xét khẩn cấp) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,1893 gam. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thành P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên các bị cáo cố tình bán ma túy trái phép cho nhiều người. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4.1] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Văn S thực hiện bán ma túy 04 lần; bị cáo Nguyễn Thành Đ giúp sức cho bị cáo S bán ma túy 02 lần; bị cáo Nguyễn Thành P đưa tiền cho bị cáo S mua ma túy bán một lần nên bị cáo S chịu mức hình phạt cao nhất, bị cáo Đ chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo S nhưng cao hơn bị cáo P.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thành P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt mức hình phạt tù nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành P không có T3 sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với Lê Đức D2 bán ma túy cho Trần Văn S ngày 29-6-2020 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác hiện đang điều tra.

[8] Đối với lời khai của Chàm R đã 01 lần mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thành Đ để sử dụng, không có chứng cứ để chứng minh nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự lần này đối với bị cáo Đ.

[9] Đối với Nguyễn Văn H3, Hồ Văn T3, Chàm R, Phùng Trọng B, Nguyễn Thị Thùy T4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyên xử lý hành chính là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[10.1] 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 02 (hai) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu và 01 (một) bọc nylon được hàn kín một đầu (kí hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 0,6279 gam; 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái, Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 04 (bốn) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu và 01 (một) bọc nylon được hàn kín một đầu (kí hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng 0,9231 gam; 01 (một) vỏ bọc nylon; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) chai nhựa; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) cái dao nhỏ; 05 (năm) hột quẹt ga; 30 (ba mươi) ống hút nhựa; 04 (bốn) bình ga mini; 01 (một) cái khò lửa; 09 (chín) hột xì ngầu; 03 (ba) cái nắp nhựa; 01 (một) cây đèn pin; 01 (một) cây gậy đánh bóng chày; 01 (một) vỏ bọc nylon được hàn kín một đầu; 01 (một) cân tiểu ly; 05 (năm) bình thủy tinh; 01 (một) cái hủ nhựa màu trắng. Các vật chứng là hàng cấm và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 291126; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 32076632; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 856989/8; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 944333 là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10.3] Số tiền 1.506.000 (một năm trăm lẻ sáu ngàn) đồng trong đó của bị cáo P 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng của bị cáo S 6.000 (sáu ngàn) đồng là T3 sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10.4] Số tiền bị cáo S bán ma túy 2.700.000 (hai triệu bảy trăm ngàn) đồng là số tiền thu lợi do phạm tội mà có, bị cáo sử dụng tiêu xài hết nên buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm r, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn S 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-6-2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ (G) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-6-2020.

Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-6-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên võ Quốc Thái, Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 02 (hai) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu và 01 (một) bọc nylon được hàn kín một đầu (kí hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 0,6279 gam; 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên võ Quốc Thái, Trợ lý giám định Lê Nhựt Nam và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 04 (bốn) đoạn ống hút được hàn kín hai đầu và 01 (một) bọc nylon được hàn kín một đầu (kí hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng 0,9231 gam; 01 (một) vỏ bọc nylon; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) chai nhựa; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) cái dao nhỏ; 05 (năm) hột quet ga; 30 (ba mươi) ống hút nhựa; 04 (bốn) bình ga mini; 01 (một) cái khò lửa; 09 (chín) hột xì ngầu; 03 (ba) cái nắp nhựa; 01 (một) cây đèn pin; 01 (một) cây gậy đánh bóng chày; 01 (một) vỏ bọc nylon được hàn kín một đầu; 01 (một) cân tiểu ly; 05 (năm) bình thủy tinh; 01 (một) cái hủ nhựa màu trắng

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 291126; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 32076632; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 856989/8; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 944333;

- Buộc bị cáo Trần Văn S nộp số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm ngàn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thành P 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng; bị cáo Trần Văn S 6.000 (sáu ngàn) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **02-12-2020**).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành P biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh(01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh(01);
- VKSND huyện Tân Châu(01);
- VP.CQCSĐT CA huyện Tân Châu(01);
- Phòng PV06 Công an Tây Ninh(01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu(01);
- Phòng lý lịch Sở tư pháp T.Tây Ninh(01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu(01);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Kim Thanh Nguyễn Thịnh Hùng

Nguyễn Thị Ngọc Thu